

CÁI CHẾT, GIA ĐÌNH, *Thành trì của niềm tin tôn giáo?*

NELLY KROWOLSKI^(*)

THẾ GIỚI TÔN GIÁO VIỆT NAM

Về đời sống tôn giáo của người Việt Nam, Léopold Cadière khẳng định: “Trong mọi tầng lớp xã hội, tình cảm tôn giáo được thể hiện một cách mạnh mẽ và thống trị toàn bộ đời sống; nó bao trùm lên các hoạt động thường ngày, cả những hoạt động quan trọng lẫn khiêm nhường nhất, những mắt xích chặt chẽ trong thực hành tôn giáo của họ. Có khi nó lộ ra giữa thanh thiên bạch nhật các lễ nghi long trọng chính thức, tại các đền miếu được Nhà nước công nhận, khi thì vụng trộm, lén lút dưới một gốc cây, trước một tảng đá thô kệch”⁽¹⁾.

Về phần mình, linh mục Louvet, cách đây hơn một thế kỉ đã nhận định rằng tín ngưỡng và thực hành tôn giáo của người Việt, “rối rắm, chồng chéo lên nhau, tạo nên một khối hỗn độn các khuôn mẫu trái ngược không thể nào nhận biết được [...]. Những nhà nho có học vấn cao nhất, và ngay cả chính nhà vua, trong khi tự hào chỉ theo chính đạo và tin tưởng duy nhất vào những điều trong kinh sách của Khổng Tử,

thì lại theo đạo Phật, thờ các Phúc Thần và khi cần thì với các thầy phù thủy”⁽²⁾.

Bên cạnh đó, cần phải kể thêm việc thờ cúng tổ tiên, nền tảng cơ bản cho thế giới tâm linh và tổ chức xã hội Việt Nam, một bộ phận của cái mà L. Cadière gọi là *Tín ngưỡng quý thần* (La religion des Esprits). *Quý thần* ở đây bao gồm vong hồn của tổ tiên được tôn kính trong mỗi gia đình; những hồn người bị nhiều đau khổ sau khi chết trở nên độc ác và cần phải làm dịu bớt để họ khỏi làm hại người sống; và tất cả các vị thần - dù có nguồn gốc là người hay những sức mạnh tự nhiên được nhân cách hóa - mà người Việt tôn làm Thành Hoàng làng.

Tình trạng mà hai tác giả trên mô tả tồn tại ở Việt Nam cho đến tận ngày nay, từ Bắc vào Nam, bất chấp những thay đổi lớn lao của xã hội

*. Nhà nghiên cứu, Trung tâm Nghiên cứu khoa học Quốc gia Pháp (CNRS).

1. L. Cadière. *Croyances et pratiques religieuses des Vietnamiens*. 3 vol, Saigon, EFEO, 1955-1958: 1.

2. E. Louvet. *La Cochinchine religieuse*. 2 t., Paris, 1885: 181.

mà đất nước đã trải qua trong thế kỉ trước.

Sự cộng sinh hay cùng tồn tại của các tín ngưỡng - cần phải nhấn mạnh tính chất hòa bình của nó, một sự khoan dung, nếu không nói là thờ ơ, của người Việt đối với những hệ thống tôn giáo hay triết học khác nhau - chủ yếu có nguồn gốc từ vị trí của Việt Nam nằm giữa ngã tư của các nền văn minh. Chính vì thế, những đặc điểm bắt nguồn từ Ấn Độ và nhất là Trung Quốc - nước đã thống trị Việt Nam trong một ngàn năm (179 - 938) và để lại nhiều dấu vết không thể xóa nhòa - đã bổ sung vào nền tảng Nam Á (*austro-asiatique*) mà tầm quan trọng trong nền văn hóa Việt Nam ngày nay đã được các nhà khảo cổ học và nhân chủng học thừa nhận.

Nói chung, người ta cho rằng cái gọi là "Tam giáo" thống trị đời sống tín ngưỡng người Việt (tất nhiên không phải là tất cả). Ba tôn giáo đó là Phật giáo (hay đạo Phật), Đạo giáo (hay đạo Lão) và Khổng giáo (hay đạo Khổng), những giáo hoặc đạo được tiếp thu từ Bụt (Phật), Lão Tử và Khổng Tử [...]

Trừ những người theo đạo Kitô cho đến gần đây³⁾, mọi người Việt, bất kể niềm tin vào tôn giáo hay chính trị như thế nào, đều thờ cúng tổ tiên. Người ta có thể phân biệt hai cấp độ thờ cúng: thờ họ và thờ cúng gia tiên [...]

GIA ĐÌNH, NIỀM TIN TÔN GIÁO

Gia đình, theo nghĩa rộng, bao gồm cả người sống và người chết. Vì thế L. Cadière khẳng định: "Do chính cấu trúc của mình, "họ", gia đình theo nghĩa rộng, chủ yếu có tính chất tôn giáo, vì nó bao gồm cả tổ tiên, các thành viên siêu nhiên"⁴⁾. Như thế, tất cả mọi người, sau khi chết đều được con cháu tôn vào hàng tổ tiên và sẽ trở thành một trong những "thành viên siêu nhiên" của gia đình (dĩ nhiên là trừ những người không có con). Trong thực hành tín ngưỡng dân gian, đó không đơn thuần là sự gìn giữ kỉ niệm và lòng kính trọng; Người ta quan niệm rằng, những người quá cố, nếu được thờ cúng tôn nghiêm sẽ có thể trực tiếp phù hộ cho hạnh phúc và sự thịnh vượng của con cháu.

"Thông thường, họ sẽ phù hộ cho các thành viên trong gia đình: nếu con cháu giữ trọn sự hiếu thảo. Được thờ cúng với tất cả những gì cần thiết vào ngày lễ, ông bà tổ tiên sẽ yên lòng, hạnh phúc và cho biết mình đã trở về bằng cách đem lại đầy đủ những điều tốt đẹp cho con cháu. Nhưng nếu con cháu chọn chỗ chôn cất không đàng hoàng hoặc quên không mua những đồ cúng bái cần thiết hoặc tỏ ra keo kiệt, thì tổ tiên sẽ trả thù, nói đúng hơn là họ sẽ

3. Cuộc tranh luận kết thúc bằng thất bại của những tín đồ dòng Tền muốn cấm việc thờ cúng tổ tiên.

4. L. Cadière. Sđd, 1958, tr. 35.

trừng phạt những kẻ có tội; khi đó, theo chỉ dẫn của thầy địa lí hoặc thầy phù thủy, con cháu cần phải cải má, cúng bái long trọng đối với những người không hài lòng trong số ông bà tổ tiên⁽⁵⁾.

Ngoại trừ: địa điểm tôn giáo

Ngoại trừ những tín đồ Kitô giáo, chính trong gia đình và thậm chí chính trong nhà là nơi diễn ra các nghi lễ tôn giáo quan trọng nhất liên quan đến đám cưới, sinh đẻ, đám ma với sự tham gia của tất cả các thành viên trong gia đình. Cho dù các tín đồ Phật giáo có thể vẫn đến chùa vào những ngày lễ Phật (ngày mồng 1 và 15 âm lịch), họ vẫn cúng bái tại nhà. Sự có mặt của các nhà sư là không cần thiết, trừ khi có tang.

Đám cưới chẳng hạn, một nhân tố then chốt của việc thờ cúng tổ tiên theo truyền thống (đến mức tình trạng độc thân của đàn ông bị coi như là một hành động bất hiếu), bắt buộc phải có lễ khấn gia tiên trong mỗi gia đình thông gia, nhưng sự kiện này chủ yếu không phải là tôn giáo mà là thế tục⁽⁶⁾. Bữa tiệc cưới mà hai gia đình mời họ hàng và bè bạn, đôi khi là mời hầu hết người dân trong làng, có vai trò chính thức hoá cuộc hôn nhân.

Với đám ma thì ngược lại, những biểu hiện của tôn giáo rất rõ, dù có các nhà sư đến hay không. Tang lễ quan trọng đến nỗi ngày xưa nó

được coi là quyền hạn của một vài tổ chức trong làng như *giáp* chẳng hạn.

Bất chấp hơn 40 năm phát động bài trừ “mê tín dị đoan”, những hình thức thực hành tôn giáo này vẫn len lỏi, âm ỉ trong các gia đình để rồi ngay sau khi có những biện pháp tự do hóa đầu tiên nó lại bùng lên mạnh mẽ. Bàn thờ tổ tiên từng bị thu nhỏ lại thành một bức ảnh kỉ niệm đơn sơ nay lại được đặt trang trọng giữa thanh thiên bạch nhật với tất cả các bài trí truyền thống (như bàn thờ bằng gỗ chạm, chân nến, lư hương, v.v...). Và cách thức tổ chức đám tang cũng tồn tại rất bền vững bởi nhu cầu tiễn đưa người thân đã chết sang thế giới bên kia là điều vô cùng quan trọng.

CÁI CHẾT

Như vậy, việc thờ cúng tổ tiên bắt đầu từ đám ma, một lễ nghi mà cả gia đình đều tham dự. Chính cái chết đã biến một người thân thích thành đối tượng cúng bái.

Quan niệm về cái chết

Do ảnh hưởng của thần thoại Trung Quốc, người Việt Nam sử dụng rất nhiều từ để nói về thế giới của người chết: *suối vàng* hay *hoàng tuyền*, *chín suối* hay *cửu tuyền*, *âm phủ*, *âm ti*.

5. L. Cadière. Sdd, 1955/1958, tr. 39.

6. Đến mức ngày trước (năm 1877) E. Luro từng dạy những nhân viên hành chính thuộc địa tương lai: “Đám cưới mang tính chất một hoạt động riêng tư, diễn ra giữa hai gia đình và người mối manh mà họ tự chọn, chứ không phải là một quan chức xã hội, nhà nước hay một người chưởng khê”. Xem: E. Luro. *Cour d'administration annamite*. Sài Gòn, 1877, tr. 215.

Theo quan niệm của những người theo đạo Phật, nếu một ai đó trong cuộc đời phạm phải những điều xấu xa thì khi chết sẽ bị đày xuống *địa ngục*. Trong giáo lí của Đức Phật, mục đích cuối cùng của con người là đạt tới cõi Niết Bàn, nơi chấm dứt vĩnh viễn kiếp luân hồi. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của Tịnh Độ tông, những người theo đạo Phật hi vọng được hồi sinh ở Tây Trúc.

Dù sao thì thế giới của người chết cũng là một thế giới vĩnh hằng, còn cuộc sống trần gian chỉ là tạm thời. Quan niệm này được tóm tắt cực kì ngắn gọn trong câu "*Sống gửi thác về*".

Tang lễ

Niềm tin rằng linh hồn tổ tiên còn sống trong gia đình được minh họa rõ nét bằng những nghi lễ mà chúng ta thấy ở các đám tang, trong đó đỉnh cao là việc gọi hồn và sự nhập hồn, trước tiên là vào "*hồn bạch*" (hình nộm được làm vào lúc tạ thế) sau đó vào bài vị có khắc trên bàn thờ⁽⁷⁾ trong gian giữa của ngôi nhà.

Sau khi chôn cất xong, còn phải thực hiện 3 nghi lễ quan trọng khác: 3 ngày, 49 ngày và 100 ngày. Kể từ đó, người chết được thờ cúng vào mỗi ngày giỗ, tức ngày chết của họ.

Tang lễ ngày nay như thế nào?

Tang lễ luôn luôn là sự kiện quan trọng hàng đầu, quan trọng hơn nhiều so với đám cưới và sinh nở. Cần nói thêm rằng ngày lễ duy nhất

được người ta tổ chức long trọng là ngày giỗ. Cho đến gần đây, người ta còn rất ít khi tổ chức sinh nhật, lễ sinh nhật bắt đầu được tổ chức ở các thành phố mà chỉ dành cho trẻ em.

Theo những gì tôi quan sát thấy trong một làng và một thành phố (Hà Nội), bất chấp những thay đổi do hoàn cảnh tử vong, thường là ở bệnh viện, ngay cả ở nông thôn, các thủ tục về tang lễ là gần gũi. Dĩ nhiên, người ta không gọi hồn để nhập vào trong "hồn bạch" nữa, nhưng người mới chết vẫn được hiện diện bằng tấm ảnh đặt lên trên bàn thờ. Họ hàng thân thích và bạn bè đến viếng người chết, khi bước vào nhà đều vái và thắp hương, đặt hoa quả lên bàn thờ. Mỗi bữa cơm, người ta đặt lên đó những món ăn cho người chết trước khi cả nhà ngồi vào bàn. Lúc chôn cất, họ hàng và bạn bè của người chết hoặc con cháu họ mang đến những đồ phúng lễ, chủ yếu là tiền. Vẫn giống như ngày xưa, cần phải giữ và ghi chép lại thật chính xác các khoản tiền phúng lễ rồi đáp lại trong những tình huống tương tự. Bên cạnh những vòng hoa, người ta lại thấy xuất hiện trở lại những cờ phướn ngợi ca và lời cầu chúc theo truyền thống Phật giáo. Nếu ở Hà Nội, đám tang đi bằng ô tô, thì ở nông thôn mỗi làng có một chiếc xe

7. Xem: Nguyễn Văn Huyền. *La civilisation annamite*. Hà Nội, Collection de la Direction de l'Instruction Publique de l'Indochine, "Connaissance de l'Indochine", 1944.

tang, thường là sơn son thếp vàng, có hình dạng khác nhau, chẳng hạn chiếc thuyền được cách điệu hoá của một trong những làng thuộc xã mà chúng tôi đã nghiên cứu, nơi “những người đưa dờ” vừa đi vừa hát khúc đưa tang, đưa người chết ra nghĩa địa, nhưng vẫn chốc chốc nán lại để để hút thuốc, ăn trầu, và uống trà do tang gia mời, đồng thời không quên thắp hương và đốt vàng mã (vàng và bạc thỏi, v.v...), không chỉ cho người thân quá cố mà còn cho tất cả những người được chôn ở gần đấy.

Cần phải nhấn mạnh rằng đạo Phật cũng trở lại mạnh mẽ cả ở thành phố lẫn ở nông thôn, như Shaun.K.Malarney đã nhận thấy trong các làng khác ở đồng bằng sông Hồng⁽⁸⁾. Lễ *cầu siêu*, cần phải có một sư ông hoặc một ni cô, có tác dụng giúp cho linh hồn người chết được siêu thoát sang thế giới bên kia, ngày nay được tổ chức giữa ban ngày, dẫu rằng trên thực tế nó chưa bao giờ biến mất hẳn: nghĩa vụ đối với người thân đã chết luôn luôn mạnh hơn những điều cấm đoán. Dù cho quan điểm chính trị thế nào đi nữa, và ngay cả khi người ta không mời sư sãi, thì một số lời cầu nguyện vẫn phải có bằng cách dùng một chiếc máy ghi âm mà người ta thường bật lên trước bàn thờ người chết. Những ngày giỗ (3 ngày, 49 ngày, 100 ngày) luôn luôn được tôn trọng cho dù đôi khi để thuận tiện,

người ta lui lại đến chủ nhật, ngày nghỉ của những người làm công ăn lương, để tất cả mọi người trong gia đình có thể sum họp.

Mộ mã

Việc lựa chọn địa điểm chôn cất, ở trong vùng nông thôn miền Bắc là một sự kiện đặc biệt quan trọng vì nó quyết định sự thịnh vượng và tương lai của gia đình. Chính vì lí do đó mà ở phần lớn các làng quê ở đồng bằng châu thổ sông Hồng, những ngôi mộ nằm rải rác ngoài đồng lúa, tại những vị trí được xác định là hợp phong thổ, kể cả mộ của những tín đồ Kitô giáo. Như vậy, thật ra không có các nghĩa trang, cho dù địa điểm quy tụ có khá nhiều ngôi mộ.

Ở thành phố thì không thể tự do lựa chọn nơi chôn. Người chết được chôn cất trong các nghĩa trang, ở đó khó có thể chọn được phương hướng, nhưng thỉnh thoảng điều đó cũng xảy ra. Nếu hướng của ngôi mộ không thật phù hợp, người ta cố gắng mặc cả để được đào huyệt rộng, sau đó đặt quan tài lệch đi trong một phạm vi có thể, sao cho gần nhất với hướng thích hợp cho sự thịnh vượng của người sống.

Việc tảo mộ được cả họ hàng tham

8. Shaun Kingsley Malarney. *Buddhist Practices in Rural Northern Vietnam*. In *Liber Amicorum*. Mélanges offerts au professeur Phan Huy Lê, Philippe Papin, John Kleinen eds., CASA, IAS, EFEO, Nxb. Thanh Niên, Hà Nội 1999, tr. 183 – 200.

gia, nếu khả năng cho phép, vào tháng Chạp hoặc tiết Thanh Minh tháng Ba theo âm lịch.

Lễ bốc mộ cho đến nay vẫn được tiến hành ở vùng nông thôn phía Bắc, kể cả những tín đồ Công giáo. Sau ba đến bốn năm chôn cất, lễ bốc mộ được tiến hành vào ban đêm bao gồm việc bốc xương người quá cố, rửa sạch và đặt chúng trong một chiếc tiểu (thường bằng sành) và chôn ở một nơi vĩnh viễn.

Thờ cúng hàng ngày: Sự tham gia của người quá cố với các sự kiện gia đình

Tiếp theo, nội dung chính của tục thờ cúng tổ tiên thể hiện ở việc tổ chức ngày giỗ cho những người quá cố trong gia đình (cho đến thế hệ thứ tư) và trên thực tế là mời ông bà tổ tiên tham gia vào những sự kiện trong gia đình. Ví dụ, ông bà tổ tiên được mời về đón Năm mới: ngày 30 Tết, ngày cuối cùng của năm cũ, người ta “rước ông bà” về với con cháu và vong hồn họ ở lại trong gia đình cho tới ngày mồng ba hoặc mồng bảy Tết. Đến lúc đó, người ta “đưa ông bà” về, như L. Cadière nói, “trong tình trạng hiện diện êm ả nhưng không kém phần đích thực”⁽⁹⁾.

Người ta cũng mời ông bà tổ tiên về để thông báo chuyện đính ước, hôn lễ hay sinh đẻ, và tất cả những sự kiện quan trọng khác của gia đình (thăng tiến, đỗ đạt trong thi cử, v.v...).

Trong những ngày đó, người ta vén tấm màn mà trong những ngày bình thường vẫn che kín bức chân dung người quá cố. Người ta đốt nhang, thay hoa và bánh trái. Và trước hết, người ta mời ông bà tổ tiên về tham dự bữa cơm quây quần với cả gia đình. Trên bàn thờ, ngoài một bát cơm và những món ăn kèm theo, người ta đặt một chén rượu, dĩa miếng trầu, một bát muối trắng và một chén trà. Sau khi hương được thắp lên, người ta vái nhiều lần, quỳ lạy mời ông bà tổ tiên về dùng bữa rồi đợi ông bà tổ tiên “ăn uống”. Khi ước lượng bữa ăn của ông bà tổ tiên đã xong, người ta rót rượu và trà mời ông bà tổ tiên, đợi họ “uống xong”, vái lần cuối và hết nhang. Kết thúc những nghi thức đó, thức ăn trên bàn thờ được hạ xuống và dọn lên bàn ăn của gia đình: lúc đó bữa ăn của những người sống mới có thể bắt đầu. Trong các *đám giỗ*, người ta cũng dùng một số đồ cúng dưới dạng hàng mã làm bằng giấy (quần áo, tiền và đủ thứ đồ dùng được cho là cần thiết cho tiện nghi dưới suối vàng của người quá cố, kể cả nhà cửa, xe đạp, Honda hay thậm chí cả xe Mercedes).

CƯỚI XIN VÀ SINH NỮ

Kết hôn và sinh con là những thể hiện cốt lõi của lòng hiếu thảo, bởi vì nó cho phép đảm bảo tính liên tục của việc thờ cúng tổ tiên. Vì thế, thông báo tin vui với ông bà tổ tiên là việc nhất thiết phải làm. Và vì mọi

ngày lễ đều có cỗ bàn kèm theo, nên ông bà tổ tiên cũng được mời về dự bữa cơm gia đình.

Trong việc cưới xin và sinh nở thì không có các nghi lễ đạo Phật. Những nghi lễ liên quan đến chuyện sinh nở diễn ra trong nội bộ gia đình. Phổ biến nhất là tục *lễ đầy tháng* và *lễ đầy tuổi tôi*.

Trong bối cảnh hiện nay, lễ đầy tháng cho phép giới thiệu một cách long trọng đứa trẻ với tổ tiên và những người thân trong gia đình, và làm lễ giải cữ chính thức cho người mẹ. Nó cũng là dịp để tạ ơn “Bà Chúa Sinh Thai” cùng với mười hai Bà Mụ, người đã giúp cho thời kì thai nghén được trọn vẹn và sự sinh đẻ được mẹ tròn con vuông. Trong huyền thoại của Đạo giáo, người ta nói rằng mười hai Bà Mụ, những người bây giờ coi sóc chuyện sinh đẻ, chính là những người được Ngọc Hoàng giao phó việc tạc lên những con người đầu tiên. Người ta cũng nói rằng chính mười hai Bà Mụ chăm chút cho những người chết được hồi sinh.

Trong buổi lễ đầy tuổi tôi, người ta đặt trên nền nhà, trước bàn thờ, những đồ chơi trẻ em và các đồ vật

khác để cho đứa trẻ lựa chọn và người ta căn cứ vào sự lựa chọn đó để dự báo tương lai của đứa trẻ sau này.

Ngoại trừ những tín đồ Công giáo và những phật tử sùng tín, phần chính yếu của đời sống tôn giáo diễn ra trong gia đình. Chính vào lúc có người trong gia đình qua đời, sự thực hành tôn giáo được thể hiện rõ nét nhất (lễ tang, lễ cầu siêu, v.v...). Trên thực tế, mọi thực hành tôn giáo đều xoay quanh việc thờ cúng tổ tiên, những người luôn luôn hiện hữu và được khẩn mời về tham dự tất cả các dịp lễ (năm mới) và mọi sự kiện trong đời sống gia đình (thăng tiến, đỗ đạt trong thi cử, v.v...). Tổ tiên cũng được long trọng thông báo về những lễ ăn hỏi, cưới xin và sinh đẻ, những sự kiện làm thay đổi thành phần gia đình. Cuối cùng, cứ đến ngày giỗ, người ta lại bày tỏ lòng tôn kính với tổ tiên, cầu mong tổ tiên được an bình, phước hạnh và thậm chí cả tiện nghi có thể có được ở thế giới bên kia để phù hộ cho con cháu./

Người dịch: *Nguyễn Thu Hằng*

9. L. Cadière. Sđd, 1958, tr. 39.